

TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN TỰ SỰ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được mục đích giao tiếp của tự sự. ;

- Có khái niệm sơ bộ về phương thức tự sự trên cơ sở hiểu được mục đích giao tiếp của tự sự và bước đầu biết phân tích các sự việc trong tự sự.

II – MỘT SỐ ĐIỀU CẦN LUU Ý

Khái niệm *tự sự* ở đây hiểu theo nghĩa rộng, là phương thức biểu đạt bằng cách kể ra các sự kiện theo mối quan hệ nào đấy, như quan hệ nhân quả, quan hệ liên tưởng. Theo quan niệm này kể chuyện các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử, tường thuật một hội nghị, tường thuật vụ hoả hoạn đều thuộc phương thức tự sự. Nói cách khác, khái niệm tự sự ở đây bao gồm các nội dung *trần thuật*, *tường thuật*, *kể chuyện* đã học trong chương trình Tập làm văn trước đây. Từ *kể chuyện* khá tiêu biểu cho tự sự, cho nên nhiều khi được dùng để thay thế *tự sự*. Thực ra *kể chuyện* là một từ trung tính, có thể dùng để chỉ việc kể chuyện có tính nghệ thuật, kể chuyện cổ tích, nhưng cũng có thể dùng để nói về việc kể các chuyện khác, kể chuyện làm ăn, kể chuyện học tập hoặc kể chuyện linh tinh.

HS sẽ được học về kể chuyện nói chung, biết thế nào là kể chuyện nghệ thuật, kể chuyện lịch sử, kể chuyện đời thường. Dù tính chất khác nhau, nhưng đều có chung một phương thức là tự sự (*kể chuyện*).

Về mục đích giao tiếp, tự sự là phương thức chủ yếu để nhận thức sự vật. *Tự* chữ Hán nghĩa là "kể", *sự* là "việc, chuyện". Thuật ngữ khoa học thường được cấu tạo bằng từ Hán Việt. *Từ điển tiếng Việt* (2000) giải thích *kể* là : 1. Nói có đầu có đuôi cho người khác biết. Ví dụ, *kể những điều mắt thấy tai nghe*; 2. Nói ra lần lượt từng điều cho người khác biết rõ. Ví dụ : *kể công, kể tên từng người đã dự cuộc họp*. Như vậy ta biết mục đích kể chuyện là để biết, để nhận thức con người cũng như ngoại giới và phương thức kể là kể từng việc, lần lượt có đầu có đuôi, có tính liên tục, có nguyên nhân, kết quả. Kể lộn xộn, không có đầu có đuôi thì không ai biết đâu mà lần, tức là không đạt được mục đích giao tiếp.

Khi nói mục đích giao tiếp của kể chuyện là "cho người ta biết" tức là nhận thức, thông tin, nhưng trong sự "cho biết" đó bao hàm sự giải thích, tìm hiểu, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê của người kể. Người ta có thể kể một cách khách quan như ghi nhận, ghi biên bản. Nhưng người ta cũng có thể kể một cách chủ quan, nhấn mạnh tới việc này, bỏ qua việc kia, có thể như người đứng ngoài sự việc, mà cũng có thể kể như người ở trong cuộc, kể những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của mình. Người HS biết kể chuyện là người có khả năng kể những điều

mắt thấy tai nghe, nhưng cũng biết kể cả những tình cảm, suy nghĩ của chính mình.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Đây là tiết học tìm hiểu chung về văn tự sự, tức là giới thiệu cho HS biết về mục đích giao tiếp và phương thức tự sự, những yếu tố làm thành văn bản tự sự mà HS sẽ học. Lưu ý khái niệm *tự sự* ở đây hiểu theo nghĩa rộng, còn tự sự trong truyện cổ tích, truyện ngắn là tự sự nghệ thuật, có tình tiết, cốt truyện sẽ học ở phần Văn học.

Chúng ta đều biết trước khi đến trường, và cả ở bậc Tiểu học, HS trong thực tế đã giao tiếp bằng tự sự. Các em nghe cha mẹ kể chuyện, các em kể cho cha mẹ và cho bạn bè những câu chuyện mà các em quan tâm, thích thú. Nhiệm vụ bài học là phải huy động các kiến thức và kinh nghiệm đó để hình thành khái niệm khoa học. Câu hỏi 1 với những câu hỏi nhỏ trong đó là nhằm thực hiện nhiệm vụ này. Câu hỏi 2 nhằm gây chú ý và tìm hiểu về phương thức tự sự. Câu hỏi này đòi hỏi HS nhận thức lại truyện *Thánh Gióng* theo đặc điểm của tự sự. Chú ý : Câu hỏi 1 yêu cầu tập chỉ ra các yếu tố tự sự. Câu hỏi 2 yêu cầu HS phải biết cái nào kể trước, cái nào kể sau, và kết cục cuối cùng là như thế nào. Các nội dung tiết học đã đúc kết trong phần *Ghi nhớ*.

Phần *Luyện tập* có năm bài tập nhằm củng cố tiết học, tùy điều kiện mà cho HS thực hiện tất cả hay một số bài tập. Bài tập 1 tự sự bằng đối thoại, bài tập 2 tập chuyển tự sự bằng thơ sang văn xuôi, bài tập 3 yêu cầu trả lời ngay, bài tập 4 ít nhất cho HS biết hướng trả lời, bài tập 5 cũng có thể yêu cầu trả lời tại lớp.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đặt câu hỏi để huy động kiến thức của HS về tự sự để hiểu mục đích tự sự. GV có thể không câu nệ vào câu hỏi trong SGK. Có thể nêu các câu hỏi như sau :

Hàng ngày các em có kể chuyện và nghe kể chuyện không ? Kể những chuyện gì ? (Qua các câu trả lời GV lưu ý : kể chuyện văn học như cổ tích, chuyện đời thường và chuyện sinh hoạt,...)

Theo em, kể chuyện để làm gì ? Cụ thể hơn, khi nghe kể chuyện, người nghe muốn biết điều gì ? (Qua câu trả lời GV hướng cho HS thấy kể chuyện để biết,

để nhận thức về người, sự vật, sự việc, để giải thích, để khen, chê, v.v...). Đối với người kể là thông báo, cho biết, giải thích. Đối với người nghe là tìm hiểu, biết.

Hoạt động 2. Nêu câu hỏi và phân tích cho HS hiểu về phương thức tự sự. Câu hỏi về truyện *Thánh Gióng* đã học, nội dung đã biết qua câu hỏi ở Hoạt động 1. Yêu cầu HS liệt kê các yếu tố của truyện theo câu hỏi, và kể các sự việc theo thứ tự trước sau, nhân quả. Đây là việc HS phải làm ra giấy hay chép lên bảng. Mỗi HS đều phải làm. GV gợi ý cho HS kể từng việc, lưu ý việc nào trước, việc nào sau. Ghi lên bảng thành chuỗi sự việc theo thứ tự. Cho HS hiểu ý nghĩa thứ tự của các sự việc đó. Từ đó rút ra kết luận là kể một chuỗi sự việc theo thứ tự nhất định nhằm thể hiện một ý nghĩa nào đó chính là tự sự. Cho HS học *Ghi nhớ*.

Để GV dễ nhận biết, xin lưu ý mấy sự việc của truyện như sau :

1. Sự ra đời của Thánh Gióng.
2. Thánh Gióng biết nói và nhận trách nhiệm đánh giặc.
3. Thánh Gióng lớn nhanh như thổi.
4. Thánh Gióng vươn vai thành tráng sĩ cưỡi ngựa sắt, mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt đi đánh giặc.
5. Thánh Gióng đánh tan giặc.
6. Thánh Gióng lên núi, cởi bỏ áo giáp sắt bay về trời.
7. Vua lập đền thờ phong danh hiệu.
8. Những dấu tích còn lại của Thánh Gióng.

GV gợi ý cho HS hiểu thế nào là chuỗi sự việc, thế nào là có đầu có đuôi. Việc xảy ra trước thường là nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra sau cho nên có vai trò giải thích cho việc sau.

Chú ý là trong khi kể một sự việc lại phải kể các chi tiết nhỏ hơn tạo nên sự việc đó. Ví dụ sự ra đời của Thánh Gióng gồm các chi tiết :

- Hai vợ chồng ông lão muốn có con.
- Bà vợ ra đồng giẫm vết chân lợ.
- Bà mẹ có thai gần 12 tháng mới đẻ con.
- Đứa trẻ lên ba vẫn không nói, không cười, không biết đi, đặt đâu thì nằm đấy.

Các chi tiết nói lên đó là một chú bé khác thường (mẹ thụ thai khác thường, mang thai khác thường, đứa bé khác thường). Nhưng đó vẫn là chuỗi sự việc, có trước, có sau, cuối cùng tạo thành một kết thúc.

Chú ý : Kết thúc là hết việc, là sự việc đã thực hiện xong mục đích giao tiếp. Tám sự việc trên, truyện không thể kết thúc ở sự việc 4 hay sự việc 5. Phải có sự việc 6 mới nói lên tinh thần Thánh Gióng ra sức đánh giặc, nhưng không ham công danh. Phải có sự việc 7 mới nói lên lòng biết ơn, ngưỡng mộ của vua và nhân dân. Các dấu vết để lại nói lên truyện *Thánh Gióng* dường như có thật. Đó là truyện *Thánh Gióng* toàn vẹn.

GV lưu ý : Nếu mục đích tự sự chỉ là kể việc Thánh Gióng đánh giặc như thế nào thì có thể kể từ sự việc 2 và kết thúc ở sự việc 5.

Hoạt động 3. Bài tập củng cố.

Ba bài tập 1, 2, 3 được cấu tạo để HS có thể trả lời ngay trên lớp. GV có thể nêu câu hỏi, gọi HS trả lời, HS khác bổ sung, rồi GV cho đáp án.

1. Truyện kể diễn biến tư tưởng của ông già, mang sắc thái hóm hỉnh, thể hiện tư tưởng yêu cuộc sống, dù kiệt sức thì sống cũng hơn chết.

2. Bài thơ là thơ tự sự, kể chuyện bé Mây và mèo con rủ nhau bẫy chuột nhưng mèo tham ăn nên đã mắc vào bẫy. Hoặc đúng hơn, là mèo thèm quá đã chui vào bẫy ăn tranh phần chuột và ngủ ở trong bẫy.

3. Đây là một bản tin, nội dung là kể lại cuộc khai mạc trại điêu khắc quốc tế lần thứ ba – tại thành phố Huế chiều ngày 3 – 4 – 2002. Đoạn *Người Âu Lạc đánh tan quân Tần xâm lược* là một đoạn trong *Lịch sử 6*, đó cũng là bài văn tự sự.

Bài tập 4 : Bài tập này tương đối khó, bởi nó đòi hỏi HS biết lựa chọn chi tiết và sắp xếp lại để giải thích một tập quán. Vì kể nhằm giải thích là chính, cho nên không cần sử dụng nhiều chi tiết cụ thể, mà chỉ cần *tóm tắt*. Có thể kể như sau :

Tổ tiên người Việt xưa là Hùng Vương lập nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu. Vua Hùng là con trai của Long Quân và Âu Cơ. Long Quân người Lạc Việt (Bắc Bộ Việt Nam), mình rồng, thường rong chơi ở Thuỷ Phủ. Âu Cơ là con gái dòng họ Thần Nông, giống Tiên ở núi, phương Bắc. Long Quân và Âu Cơ gặp nhau, lấy nhau, Âu Cơ đẻ ra một bọc trăm trứng; trăm trứng nở ra một trăm

người con, người con trưởng được chọn làm vua Hùng, đời đời nối tiếp làm vua. Từ đó để tưởng nhớ tổ tiên mình, người Việt Nam tự xưng là con Rồng, cháu Tiên.

Có thể kể cách khác :

Tổ tiên người Việt xưa là Long Quân và Âu Cơ. Long Quân nòi rồng, hay đi chơi vùng sông hồ ở Lạc Việt (Bắc Bộ Việt Nam). Bà Âu Cơ là giống tiên ở phương Bắc. Bà xuống chơi vùng Lạc Việt thấy cảnh đẹp quên về. Long Quân và Âu Cơ lấy nhau, Âu Cơ đẻ ra một bọc trứng nở ra một trăm người con. Người con trưởng được chọn làm vua, gọi là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, đời đời cha truyền con nối. Biết ơn và tự hào về dòng giống của mình, người Việt tự xưng là con Rồng, cháu Tiên.

Có thể kể ngắn hơn :

Tổ tiên người Việt xưa là các vua Hùng. Vua Hùng đầu tiên do Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh ra. Lạc Long Quân nòi rồng, Âu Cơ nòi tiên. Do vậy người Việt tự xưng là con Rồng, cháu Tiên.

GV có thể cho HS làm trên lớp, nếu còn thì giờ và có thể cho làm ở nhà sau khi đã gợi ý cách làm. Đầu giờ sau kiểm tra.

Bài tập 5 : Bạn Giang nên kể vắn tắt một vài thành tích của Minh để các bạn trong lớp hiểu Minh là người "chăm học, học giỏi lại thường giúp đỡ bạn bè".